

Bản án số: 142/2019/HS-ST

Ngày: 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Thủy;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo họ và tên:

Đỗ Trần T, tên gọi khác:./.; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quốc D và bà Trần Ngọc T1; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 25/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/12/2018; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07/10/2016, Công an phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0025076/QĐ-XPHC xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 25/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, tại trước nhà đường L, khu phố M, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 phát hiện Đỗ Trần T có hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy để sử dụng. Thu giữ trong ốp điện thoại của T 01 gói nylon, chứa tinh thể không màu là ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên bị cáo thường mua ma túy về sử dụng. Số ma túy Công an thu giữ, bị cáo vừa mua của người phụ nữ tên là E (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực tòa nhà đường L, khu phố M, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 300.000 đồng. Mục đích đem về sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt cùng gói ma túy.

Kết luận giám định số 1355/KLGD-H ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1688 (không thấy một sáu tám tám gam), loại Methamphetamine”*.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung; 01 ốp lưng điện thoại màu hồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 161/CT-VKSQ7 ngày 24/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Đỗ Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong ốp lưng điện thoại là của bị cáo mua, cất giữ nhằm mục đích sử dụng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Trần T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Trần T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, theo Kết luận giám định số 1355/KLGĐ-H ngày 03/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1688 (không thấy một sáu tám tám gam), loại Methamphetamine”*. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án, lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong và 01 (một) ốp lưng điện thoại màu hồng.

Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ tên E bán ma túy cho bị cáo, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2019.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy niêm phong và 01 (một) ốp lưng điện thoại màu hồng.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
- (Loan) .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong